

Bản án số: **420/2020/DS-PT**

Ngày: **28/5/2020**

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nam Hải,

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Mai Thị Thanh Tú,  
2. Ông Nguyễn Khắc Vương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thùy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 675/2019/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2074/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở: Số 89 phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Phạm Hữu K (vắng mặt)

2. Ông Lê Ngọc T (có mặt)

Địa chỉ: Tầng 2, 96 Phường O, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo văn bản ủy quyền số 2047/2020/UQ-PGĐK ngày 03/3/2020 của Ngân hàng A).

*Bị đơn:* Ông Trương Phi L, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: A19/9 Ấp 1, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người kháng cáo:* Ngân hàng A.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Ngân hàng A (viết tắt là: A) đã chấp nhận cho ông Trương Phi L vay theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 23/8/2013 số tiền vay 35.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng và Hợp đồng thế tín dụng mở ngày 08/8/2013 hạn mức 20.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký, A khởi kiện ông L yêu cầu thanh toán các khoản nợ sau:

- Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 23/8/2013, ông L còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 26/8/2019 số tiền là 34.237.240 đồng (trong đó: nợ gốc là 14.420.000 đồng, nợ lãi là 19.817.240 đồng);

- Hợp đồng thế tín dụng mở ngày 08/8/2013 hạn mức 20.000.000 đồng, còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 26/8/2019 số tiền là 73.907.032 đồng (trong đó: nợ gốc là 18.634.781 đồng, nợ lãi là 55.272.251 đồng).

A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Phi L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi của 02 (hai) khoản vay trên tạm tính đến ngày 26/8/2019 là 108.144.272 đồng (một trăm lẻ tám triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng).

Ngoài ra, ông Trương Phi L phải tiếp tục thanh toán cho A tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký từ ngày 27/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn ông Trương Phi L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 675/2019/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Trương Phi L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng:

Ông Trương Phi L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền 24.932.830 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi hai ngàn đồng tám trăm ba mươi đồng).

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền theo phương thức trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Trương Phi L không thực hiện việc trả tiền thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Trương Phi L trả tiền. Kể từ khi Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Phi L chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trương Phi L chịu 1.246.641 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi một đồng).

2.2. Ngân hàng A chịu 4.160.572 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi ngàn năm trăm bảy mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 2.315.068 đồng (hai triệu ba trăm mười lăm ngàn không trăm sáu mươi tám đồng) là số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng A đã đóng theo biên lai thu số AA/2018/05957 ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng A còn phải đóng thêm số tiền 1.845.504 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm lẻ bốn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, thi hành án dân sự.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, nguyên đơn Ngân hàng A nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng A đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý giải quyết vụ án dân sự cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời, các đương sự trong vụ án đã được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về hình thức đơn kháng cáo: đơn kháng cáo làm đúng thời hạn.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, đại diện A nộp tài liệu, chứng cứ mới có xác nhận của ông Trương Phi L. Tài liệu, chứng cứ này có giá trị chứng minh phần thỏa thuận lãi suất của hợp đồng vay. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận đơn kháng cáo của A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Trương Phi L, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có yêu cầu phản tố, nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Hình thức, nội dung, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng A, phù hợp quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ là: (i), Giấy đề nghị vay vốn ngày 02/8/2013 do ông Trương Phi L lập gửi A; (ii), Đơn đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng A ngày 02/8/2013 được ký kết giữa ông Trương Phi L và A, hạn mức thẻ tín dụng MasterCard mc2 số tiền 20.000.000 đồng; (iii), Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HCM/13/3459/HĐTD/UPL ngày 23/8/2013, được giao kết giữa ông Trương Phi L và A, số tiền vay 35.000.000 đồng (thực nhận 34.900.000 đồng do trừ đi 100.000 đồng phí mở, giữ, duy trì tài khoản), thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; (iv), Giấy lĩnh tiền ngày 24/8/2013, số tiền 34.900.000 đồng, chủ tài khoản và người lĩnh tiền là ông Trương Phi L, căn cứ vào các tài liệu này thể hiện, giữa ông Trương Phi L và A có việc giao dịch vay tài sản là tiền đồng Việt Nam.

[4] Việc thanh toán của ông Trương Phi L đối với Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HCM/13/3459/HĐTD/UPL ngày 23/8/2013:

Tại bản hợp đồng tín dụng này, giữa ông Trương Phi L và A có thỏa thuận về lãi suất vay, thời hạn vay, mục đích vay... nên Ngân hàng xác định số liệu tạm tính đến ngày 26/8/2019 tổng số tiền là 34.237.240 đồng (trong đó: nợ gốc là 14.420.000 đồng, nợ lãi là 19.817.240 đồng), là có căn cứ được hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Việc thanh toán của ông Trương Phi L đối với Thẻ tín dụng A MasterCard mc2 số tiền hạn mức 20.000.000 đồng:

Tại Đơn đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng A ngày 02/8/2013 được ký kết giữa ông Trương Phi L và A, hạn mức thẻ tín dụng A MasterCard mc2 số tiền 20.000.000 đồng, không quy định rõ ràng về lãi suất vay, không có điều khoản hai bên thỏa thuận về lãi suất vay, không được ông L ký tên xác nhận nội dung; do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ ngày 24/5/2019 và vào lúc 10 giờ ngày 24/5/2019 đã tổng đạt hợp lệ Thông báo này cho anh Hoàng Vĩnh D, là người đại diện theo ủy quyền của A. Hết thời hạn Tòa án ấn định 30 ngày, nhưng A không có bất cứ văn bản nào trả lời Tòa án, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của A về lãi suất mà ông L phải thanh toán cho A, là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện A xuất trình bản chính Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng A, có chữ ký xác nhận thỏa thuận của ông L ở trang cuối, và trình bày, do nhân viên tín dụng khi khởi kiện đã phô tô thiếu tờ cuối cùng của Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng A có chữ ký xác nhận của ông L.

Như vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định đây là tài liệu, chứng cứ mới phát sinh, có giá trị chứng minh phần lãi suất, nên việc Ngân hàng xác định tạm tính đến ngày 26/8/2019 tổng số tiền nợ là 73.907.032 đồng (trong đó: nợ gốc là 18.634.781 đồng, nợ lãi là 55.272.251 đồng), là có căn cứ về thỏa thuận giữa hai bên về lãi suất vay.

[6] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nêu trên, ông Trương Phi L có trách nhiệm thanh toán cho A:

[6.1] Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HCM/13/3459/HĐTD/UPL ngày 23/8/2013: số liệu tạm tính đến ngày 26/8/2019 tổng số tiền là 34.237.240 đồng (trong đó: nợ gốc là 14.420.000 đồng, nợ lãi là 19.817.240 đồng).

[6.2] Thẻ tín dụng A MasterCard mc2 số tiền hạn mức 20.000.000 đồng: số liệu tạm tính đến ngày 26/8/2019 số tiền là 73.907.032 đồng (trong đó: nợ gốc là 18.634.781 đồng, nợ lãi là 55.272.251 đồng).

Ông Trương Phi L có nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, lãi của 02 (hai) khoản vay trên tạm tính đến ngày 26/8/2019 là 108.144.272 đồng (một trăm lẻ tám triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng) cho A. Đồng thời, ông Trương Phi L phải tiếp tục thanh toán cho A tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký từ ngày 27/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của VPBank, là có căn cứ, nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm, nên ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.407.500 đồng, án phí dân sự phúc thẩm là: 300.000 đồng. A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tạm ứng án phí sơ thẩm đã tạm nộp là 2.315.068 đồng; A không phải chịu

án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 2 Điều 296; Điều 233; Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 148; Điều 272; Điều 273; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng A.

2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 675/2019/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trương Phi L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A, như sau:

2.1. Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HCM/13/3459/HĐTD/UPL ngày 23/8/2013: số liệu tạm tính đến ngày 26/8/2019 tổng số tiền là 34.237.240 đồng (ba mươi bốn triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi đồng); trong đó: nợ gốc là 14.420.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng), nợ lãi là 19.817.240 đồng (mười chín triệu tám trăm mười bảy ngàn hai trăm bốn mươi đồng)).

2.2. Thẻ tín dụng A MasterCard mc2 số tiền hạn mức 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng): số liệu tạm tính đến ngày 26/8/2019 số tiền là 73.907.032 đồng (bảy mươi ba triệu chín trăm lẻ bảy ngàn không trăm ba mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc là 18.634.781 đồng (mười tám triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm tám mươi một đồng), nợ lãi là 55.272.251 đồng (năm mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn hai trăm năm mươi một đồng)).

2.3. Ông Trương Phi L có nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, lãi của 02 (hai) khoản vay trên tạm tính đến ngày 26/8/2019 là 108.144.272 đồng (một trăm lẻ tám triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng) cho Ngân hàng A. Đồng thời, ông Trương Phi L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký, tính từ ngày 27/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1.1. Ông Trương Phi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.407.500 đồng (năm triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng). Ông L nộp án phí 5.407.500 đồng (năm triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng), nêu trên, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.1.2. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tạm ứng án phí sơ thẩm đã tạm nộp là 2.315.068 đồng (hai triệu ba trăm mười lăm ngàn không trăm sáu mươi tám đồng), theo biên lai thu số AA/2018/0005957 ngày 13/9/2018 của Chi cục thi hành án huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

3.2.1. Ông Trương Phi L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông L nộp án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nêu trên, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2.2. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số AA/2019/0008896 ngày 18/11/2019 của Chi cục thi hành án huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Lê Nam Hải**